

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LANG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17 /2007/QĐ-UBND

Lang Sơn, ngày 15 tháng 03 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định
kết quả đấu thầu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LANG SƠN

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí, Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2006/NQ-HĐND ngày 22/12/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về Phê chuẩn mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xét tờ trình số 235 TTr/STC-QLG&TS ngày 09/3/2007 của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu phí thẩm định kết quả đấu thầu bằng 0,05% (không phải không năm phần trăm)/giá trị một gói thầu và số tiền phí thu được không quá 30 (ba mươi) triệu đồng một gói thầu áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng nộp phí thẩm định kết quả đấu thầu là Chủ đầu tư hoặc chủ dự án (bên mời thầu) có trách nhiệm nộp phí thẩm định kết quả đấu thầu cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thẩm định kết quả đấu thầu.

- Phí thẩm định kết quả đấu thầu không áp dụng đối với trường hợp là những gói thầu do thủ trưởng đơn vị trực tiếp thực hiện việc đầu tư, mua sắm phê duyệt kết quả đấu thầu trên cơ sở báo cáo thẩm định của bộ phận giúp việc có liên quan trong đơn vị, và

những gói thầu do Hội đồng quản trị Tổng công ty (do Thủ tướng Chính phủ thành lập) phê duyệt trên cơ sở báo cáo thẩm định của bộ phận giúp việc thuộc Tổng công ty).

- Phí thẩm định kết quả đấu thầu được tính trong chi phí khác của dự án đầu tư hoặc tính vào giá trị hàng hoá mua sắm

Điều 3. Đơn vị thu phí thẩm định kết quả đấu thầu là cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thẩm định kết quả đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 4. Chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định kết quả đấu thầu

1. Việc thu, nộp phí thẩm định kết quả đấu thầu

Khi thu phí cơ quan, đơn vị thẩm định kết quả đấu thầu phải lập và giao biên lai thu (hoặc hoá đơn) cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

2. Quản lý, sử dụng phí thẩm định kết quả đấu thầu

Cơ quan, đơn vị tổ chức thu phí được trích 75% (bảy mươi năm phần trăm) trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc thẩm định kết quả đấu thầu và các hoạt động thu phí. Phần phí còn lại 25% (hai mươi năm phần trăm) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh và các ngành chức năng có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện thu phí theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phùng Thanh Kiểm